|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **MÔN: NGỮ VĂN 6**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn trình bày ý kiến của em về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Văn bản thông tin | **Nhận biết:**  - Nhận biết thể loại của văn bản.  - Nhận biết được thông tin, đặc điểm, chức năng, các chi tiết trong văn bản thông tin.  - Nhận biết từ mượn trong văn bản thông tin.  **Thông hiểu:**  - Hiểu được vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản thông tin.  - Hiểu được cách triển khai các ý tưởng và thông tin trong văn bản (chẳng hạn theo trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, mức độ quan trọng, hoặc các đối tượng được phân loại).  - Hiểu được vai trò, tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ, sa – po, đề mục, tranh minh họa…  - Hiểu được chức năng, mục đích của văn bản thông tin.  **Vận dụng:**  - Nhận xét, đánh giá được ý nghĩa, giá trị của văn bản theo quan niệm của cá nhân.  - Rút ra được bài học hành động cho bản thân. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn trình bày ý kiến của em về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm. | **Nhận biết:**  Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề)  **Thông hiểu:**  Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản)  **Vận dụng:**  - Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu.  - Viết được bài văn bản trình bày ý kiến về một hiện tượng (vấn đề)mà em quan tâm  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT | | **KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II** |
|  | | **NĂM HỌC** |
|  | |  |
|  | |  |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** | | **Môn: NGỮ VĂN LỚP 6** |
| (Đề thi gồm 02 trang) | |  |
|  | Thời gian làm bài: 90 phút *(không kể thời gian phát đề)* | |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

Báo cáo mới đây của tạp chí Science cho thấy đến nay thế giới đã sản xuất khoảng 8,3 tỉ tấn nhựa, trong đó 6,3 tỉ tấn hiện là rác thải. Và 79% trong 6,3 tỉ tấn đó giờ đang nằm trong các bãi rác và môi trường tự nhiên.

    Nhựa được sử dụng phổ biến vì tiện dụng, rẻ tiền, dễ chế tạo. Tuy nhiên nhựa có hạn chế lớn là rất lâu phân hủy, đồng nghĩa với việc rác thải nhựa sẽ gây nên thảm họa môi trường nếu không có cách giải quyết

Trong các đại dương, số lượng rác thải nhựa ước tính khoảng 150 triệu tấn – nặng gần bằng 1/5 khối lượng cá. Các nhà khoa học dự báo với tốc độ gia tăng rác thải nhựa như hiện nay, vào năm 2050, khối lượng rác thải nhựa sẽ nặng hơn cả khối lượng cá.

    Việt Nam là một trong các quốc gia xả rác thải nhựa nhiều nhất thế giới. Tại Việt Nam, số lượng túi nilon, chai nhựa, ly nhựa, ống hút, hộp xốp,… được sử dụng nhiều vượt trội so với các nước khác.

  Rác thải nhựa ảnh hưởng tiêu cực đến hệ sinh thái, làm ô nhiễm môi trường đất, môi trường nước, gây nguy hại cho nguồn lợi thủy hải sản và tác động xấu đến sức khỏe con người,…

(Theo báo Tuổi trẻ, thời nay)

**Thực hiện các yêu cầu**:

**Câu 1**. Văn bản trên thuộc thể loại gì?

A. Văn bản nghị luận.

B. Văn bản thông tin.

C. Văn bản biểu cảm.

D. Văn bản tự sự.

**Câu 2.** Nội dung của văn bản trên đề cập đến vấn đề gì?

A. Vai trò của nhựa.

B. Tái chế nhựa

C. Sản xuất nhựa.

D. Rác thải nhựa

**Câu 3.** Theo văn bản vì sao nhựa được sử dụng phổ biến trong đời sống?

A. Vì nhựa thân thiện với môi trường.

B. Vì tiện dụng, rẻ tiền, dễ chế tạo.

C. Vì nhựa không ảnh hưởng tới sức khỏe.

D. Vì nhựa là vật liệu có tính thẩm mĩ cao.

**Câu 4**. Em có nhận xét gì về vai trò của số liệu được sử dụng trong câu “Trong các đại dương, số lượng rác thải nhựa ước tính khoảng 150 triệu tấn – nặng gần bằng 1/5 khối lượng cá” ?

A. Thông báo trong đại dương có rác thải nhựa.

B. So sánh lượng rác thải nhựa với khối lượng cá trong đại dương.

C. Cảnh báo lượng rác thải nhựa mà con người thải ra môi trường quá nhiều.

D. Rác thải nhựa không ảnh hưởng nhiều đến môi trường biển.

**Câu 5.** Theo văn bản trên, Việt Nam là một trong những quốc gia xả rác thải nhựa như thế nào?

A. Một trong những quốc gia xả rác thải nhựa chưa nhiều trên thế giới.

B. Một trong những quốc gia xả rác thải nhựa ít nhất thế giới.

C. Một trong các quốc gia xả rác thải nhựa nhiều nhất thế giới.

D. Một trong những quốc gia xả rác thải nhựa đáng báo động của thế giới.

**Câu 6**.Trong các từ sau, từ nào là từ mượn?

A. Con người

B. Hệ sinh thái

C. Đất

D. Nước

**Câu 7.** Văn bản trên đã thuyết phục người đọc thông qua những phương tiện phi ngôn ngữ nào?

A. Số liệu

B. Hình ảnh

C. Sơ đồ

D. Dấu gạch đầu dòng.

**Câu 8**. Văn bản trên viết ra nhằm mục đích gì**?**

A. Cung cấp những tri thức cơ bản mà con người chưa biết về rác thải nhựa và vai trò của chúng trong đời sống.

B. Đem lại cho con người những tri thức tiêu biểu về rác thải nhựa và vai trò của chúng trong đời sống.

C. Đem lại cho con người những tri thức mới lạ về rác thải nhựa và hướng sử dụng rác thải nhựa trong cuộc sống.

D. Đem lại cho con người những tri thức về rác thải nhựa, từ đó có thái độ, hành động đúng đắn với môi trường.

**Câu 9.** Theo em văn bản trên gửi đến người đọc thông điệp gì?

**Câu 10.** Từ vấn đề được nêu ra trong văn bản, em thấy bản thân mình cần làm gì để bảo vệ môi trường ở địa phương em?

**II. LÀM VĂN (4,0 điểm)**

Viết bài văn trình bày ý kiến của em về một vấn đề trong đời sống mà em quan tâm.

**HƯỚNG DẪN CHẤM – GỢI Ý LÀM BÀI**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | B | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | C | 0,5 |
| **6** | B | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | Mỗi chúng ta cần hạn chế việc xả rác thải nhựa để bảo vệ môi trường | 1,0 |
| **10** | HS nêu được 1 số hành động như: không xả rác tùy tiện, có ý thức thu nhặt rác thải xung quanh nhà ở, trường học, nơi công cộng… để bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp. | 1,0 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **II** | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận:* Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận. Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm. Kết bài khái quát được nội dung nghị luận. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống. Hiện tượng đời sống là những hiện tượng nổi bật, có ý nghĩa hoặc ảnh hưởng tới phần lớn mọi người trong xã hội. (có thể là hiện tượng tích cực hoặc tiêu cực) | 0,25 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, thể hiện sự nhận thức sâu sắc và vận dụng tốt các thao tác lập luận; có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.* Có thể triển khai theo hướng sau:  **- Mở bài**: Giới thiệu được hiện tượng người viết quan tâm và thể hiện rõ ràng ý kiến của người viết về hiện tượng ấy.  - **Thân bài**: Lần lượt trình bày ý kiến của người viết theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài. Tùy vào ý kiến người viết đưa ra các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục để làm sáng tỏ lí lẽ.  - **Kết bài**: Khẳng định lại ý kiến, đưa ra những đề xuất, giải pháp… | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi diễn đạt.. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận. | 0,5 |